

Số: 147/2024/QĐST-DS

Thanh Phú, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Hiệp

Ông Lê Mộng Linh

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 471/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1983. Địa chỉ: 6 ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1986. Địa chỉ: 6 ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: 1554 tỉnh lộ 10, khu phố C, phường T, quận B, TP ..

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm: 1974. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm: 1987. Địa chỉ: tổ A, ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm: 1977. Địa chỉ: tổ A B, ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1989. Địa chỉ: 6 ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Bà V, bà L, bà D ủy quyền cho ông N tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Hoàng P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng N số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2 Ông Nguyễn Hoàng P được quyền quản lý, sử dụng thửa đất ký hiệu số 52-3(32) diện tích 1500.0 m² tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2.3 Ông Nguyễn Hoàng N đồng quản lý, sử dụng với bà Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Thị Thùy V, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị Mỹ D thửa đất ký hiệu số 52-1, 52-2, 52-4, 52-5 diện tích 2.991.1m² tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (Trong đó thửa 52-2 dùng làm lối đi chung)

Đương sự căn cứ nội dung của quyết định đề liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định (Có họa đồ kèm theo)

2.4 Về chi phí tố tụng, thu thập tài liệu, chứng cứ, đo đạc và định giá với tổng số tiền là 9.730.000 đồng, ông Nguyễn Hoàng N có nghĩa vụ chịu 50%. Do ông Nguyễn Hoàng P đã nộp tạm ứng trước nên ông N có nghĩa vụ hoàn trả cho ông P số tiền 4.865.000 (Bốn triệu tám trăm sáu mươi năm nghìn) đồng.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng P có nghĩa vụ nộp 25.616.800 (Hai mươi lăm triệu sáu trăm mười sáu nghìn tám trăm) đồng nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp 3.750.000 đồng theo biên lai số 0000375 ngày 26/10/2023, số tiền đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003425 ngày 12/9/2024. Ông P còn phải nộp tiếp với số tiền 21.566.800 (Hai mươi một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm) đồng.

Ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Bé H, bà Nguyễn Thị Thùy V, bà Nguyễn Thị Thùy L, bà Nguyễn Thị Mỹ D có nghĩa vụ liên đới nộp 33.911.000 (Ba mươi ba triệu chín trăm mười một nghìn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp 875.000 đồng theo biên lai số 0003580 ngày 25/01/2024, số tiền đã nộp 875.000 đồng theo biên lai số 0003582 ngày 25/01/2024, số tiền đã nộp 3.750.000 đồng theo biên lai số 0003581 ngày 25/01/2024, số tiền đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001497 ngày 29/7/2024, số tiền đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001495 ngày 29/7/2024, số tiền đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001496 ngày 29/7/2024, số tiền đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003407 ngày 05/9/2024, số tiền đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003406 ngày 05/9/2024. Ông N, bà Bé H, bà V, bà L, bà D còn phải liên đới nộp tiếp với số tiền 26.911.000 (Hai mươi sáu triệu chín trăm mười một nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Trí